

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố và hướng dẫn kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (được sửa đổi bổ sung tại Luật số 43/2024/QH15 và Nghị quyết số 254/2025/QH15);

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai (được sửa đổi bổ sung năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của hệ thống thông tin quốc gia về đất đai (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Thông tư 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (được sửa đổi bổ sung năm 2025);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đất đai và Cục trưởng Cục Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Dữ liệu thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các loại Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định tại khoản 3 Điều 256 Luật Đất đai (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đủ điều kiện khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính.

Điều 2. Yêu cầu và các trường thông tin về Giấy chứng nhận trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được chia sẻ

1. Yêu cầu

- Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu, bí mật đời tư;

- Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu và các nguyên tắc, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

- Phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc số Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Các trường thông tin về Giấy chứng nhận trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai được chia sẻ

2.1. Thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

- Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất;
- Số định danh cá nhân/Số định danh của doanh nghiệp.

2.2. Thông tin về thửa đất:

- Mã định danh thửa đất;
- Số thứ tự thửa đất;
- Số thứ tự tờ bản đồ;
- Diện tích;
- Loại đất;
- Thời hạn sử dụng đất;
- Hình thức sử dụng đất;
- Nguồn gốc sử dụng;
- Địa chỉ thửa đất.

2.3. Thông tin về tài sản gắn liền với đất:

- Tên tài sản;
- Diện tích sử dụng;
- Thời hạn sở hữu;
- Hình thức sở hữu;
- Địa chỉ tài sản.

2.4. Các thông tin khác:

- Thông tin ghi chú;
- Thông tin về đăng ký thế chấp;
- Số phát hành Giấy chứng nhận;
- Ngày cấp Giấy chứng nhận;
- Tập thông tin Giấy chứng nhận dạng PDF.

Điều 3. Hướng dẫn kỹ thuật việc kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu thông tin về Giấy chứng nhận trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai cho các Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính được ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Lộ trình khai thác, chia sẻ dữ liệu

Dữ liệu thông tin về Giấy chứng nhận tại Điều 1 của Quyết định này được chia sẻ để khai thác, sử dụng theo mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

Điều 5. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã trên cơ sở khai thác dữ liệu có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP;

- Điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm kết nối phù hợp để thực hiện khai thác dữ liệu đất đai theo yêu cầu quản lý nhà nước và theo quy định pháp luật.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 7. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý đất đai, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06 CP (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để đăng tải);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Sở NNMT các tỉnh, thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, QLĐĐ (TKKKTĐĐĐ), CĐS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Phương Hoa